

Bản án số: 80/2020/HS-ST

Ngày: 18-9-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BT, TỈNH BẾN TRE

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Đoan Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Bình Nguyên

Ông Phan Công Chiến

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Hồ Thị Yến Nhi-Thư ký tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố BT, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Phan Minh Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố BT, tỉnh Bến Tre, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 80/2020/HSST ngày 31 tháng 8 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 80/2020/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

HUỲNH TẤN P, sinh năm 1984, tại tỉnh Bến Tre; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 302A4, khu phố B, phường PT, thành phố BT, tỉnh Bến Tre; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Huỳnh Kim H (đã chết) và bà Đào Thị N (không rõ địa chỉ); Có vợ: Phan Thị Diễm T (đã ly hôn); Có 02 con, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2013; Tiền án: không;

Tiền sự:

Tại Quyết định số 56/QĐ-XPHC ngày 22/7/2016, bị cáo đã bị Công an phường Phú Tân, thành phố BT ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Tại Quyết định số 236/QĐ-UBND ngày 23/12/2016, bị cáo đã bị Ủy ban nhân dân phường Phú Tân, thành phố BT ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã phường thời hạn 03 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Tại Quyết định số 26/QĐ-TA ngày 14/4/2017, Tòa án nhân dân thành phố BT đã áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc thuộc Sở Lao động - Thương binh và xã hội tỉnh Bến Tre thời hạn 18 tháng.

Tại Quyết định số 161/QĐ-UBND ngày 09/12/2019, bị cáo đã bị Ủy ban nhân dân phường Phú Tân, thành phố BT ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã phường thời hạn 03 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26/6/2020 đến ngày 04/8/2020 bị đưa đi cai nghiện bắt buộc tại cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh Bến Tre cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa;

** Bị hại:*

Ông Nguyễn Thanh P, sinh năm 1978;

Nơi cư trú: Số 11/1A, khu phố HL, phường LT, thành phố TA, tỉnh BD (vắng mặt);

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Ông Nguyễn Hữu L, sinh năm 1986;

Nơi cư trú: Số 637, ấp BA, xã BT, huyện GT, tỉnh Bến Tre (vắng mặt);

2. Ông Võ Văn T, sinh năm 1987;

Nơi cư trú: Số 308, khu phố B, thị trấn GT, huyện GT, tỉnh Bến Tre (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 01 giờ ngày 26/5/2020, bị cáo Huỳnh Tấn P đi bộ trên hẻm Tô NDTQ số 8, thuộc khu phố 2, phường Phú Tân, thành phố BT thì thấy xe ô tô nhãn hiệu CHEVROLET CRUZE, biển số 65A-039.70 của anh Nguyễn Thanh P đang đậu ở trước nhà trọ không có người trông coi nên nảy sinh ý định lấy trộm tài sản trong xe. Để thực hiện ý định, P tìm lấy một đoạn gỗ ở gần đó đập bể phần kính phía sau bên phải của xe ô tô, rồi thò tay vào mở khóa cửa xe chui vào bên trong lấy 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO F11 Pro, màu xanh, 01 dây sạc pin điện thoại; 01 chai nước hoa màu xanh, hiệu VERSACE EROS và 16.000 đồng rồi tẩu thoát. Sáng hôm sau, P đem chiếc điện thoại di động đến tiệm cầm đồ của anh Trần Thanh S tại địa chỉ số 306/1, ấp 1, xã Sơn Đông, thành phố BT cầm lấy 2.000.000 đồng. Sau đó, P bán lại cho Nguyễn Hữu L bằng hình thức đưa giấy cầm đồ cho L để chuộc lại chiếc điện thoại mà P đã cầm và L trả thêm cho P 200.000 đồng. Nhưng sau khi chuộc lại được điện thoại di động, L đã bán cho một người phụ nữ (không biết họ tên, địa chỉ) lấy 2.600.000 đồng. Còn chai nước hoa thì P cho Võ Văn T và T cũng đã làm mất nên tài sản không thu hồi được.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 494/KL-HĐĐG ngày 15/6/2020 và 621/KL-HĐĐG ngày 16/7/2020 của Hội đồng định giá thành phố BT kết luận:

- 01 điện thoại di động, hiệu OPPO F11 Pro, màu xanh (kèm theo dây sạc pin điện thoại). Trị giá tài sản ngày 26/5/2020: 3.820.050 đồng.

- 01 chai nước hoa, loại chai thủy tinh màu xanh, nước màu xanh và nắp màu xanh, hiệu VERSACE EROS (đã qua sử dụng còn 80% dung dịch nước hoa). Trị giá tài sản ngày 26/5/2020: 200.000 đồng.

- 01 kính hông chết bên phải, loại kính hột lưu, dày 5 ly kích thước 20cmx23cm của xe ô tô hiệu CHEVROLET CRUZE, biển số 65A-039.70. Trị giá ngày 26/5/2020: 1.500.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 81/CT-VKSTPBT ngày 28 tháng 8 năm 2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố BT, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo Huỳnh Tấn P về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên nội dung cáo trạng. Vì động cơ tư lợi bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá 4.036.000đồng và có hành vi dùng đoạn gỗ đập bể kiếng xe ô tô trị giá 1.500.000đồng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình. Mặc dù bị cáo không có tiền án, nhưng có nhiều tiền sự, trong năm 2016 đã bị cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử phạt hành chính và áp dụng biện pháp giáo dục tại xã phường về hành vi “sử dụng trái phép chất ma túy”. Năm 2017, đã bị Tòa án áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 18 tháng. Bị cáo chấp hành xong ngày 17/10/2018 nhưng vẫn không từ bỏ việc sử dụng ma túy, ngày 22/7/2020 tiếp tục bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 18 tháng. Tuy nhiên, xét thấy bị cáo “Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”, “Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn”, “Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” nên đề nghị áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại các điểm h, s, i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử: áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s, i khoản 1, Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Huỳnh Tấn P từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bị hại giá trị tài sản chiếm đoạt là 5.536.000đồng.

Trong quá trình điều tra, bị hại yêu cầu bồi thường giá trị tài sản chiếm đoạt là 5.536.000đồng. Bị cáo đồng ý bồi thường nên ghi nhận để buộc bị cáo thực hiện.

Bị cáo Huỳnh Tấn P khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã xác định, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an thành phố BT, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố BT, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt, tuy nhiên họ đã có lời khai rõ ràng trong hồ sơ vụ án nên sự vắng mặt của họ cũng không trở ngại cho việc xét xử, cũng không ảnh hưởng đến việc xác định sự

thật khách quan của vụ án nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị hại theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ được thẩm tra công khai tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, tang vật thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác đã được thu thập trong quá trình điều tra, có đủ cơ sở xác định:

Xuất phát từ động cơ tư lợi bất chính, vào khoảng 01 giờ ngày 26/5/2020, tại khu vực trước nhà trọ số 114A, khu phố 2, phường PT, thành phố BT, bị cáo Huỳnh Tấn P đã có hành vi dùng đoạn gỗ đập bể kính xe ô tô hiệu CHEVROLET CRUZE biển số 65A-039.70 gây thiệt hại cho anh Nguyễn Thanh P 1.500.000 đồng và đột nhập vào bên trong xe lấy trộm của anh P 01 điện thoại di động hiệu OPPO F11 Pro trị giá 3.820.050 đồng; 01 chai nước hoa trị giá 200.000 đồng và 16.000 đồng.

[4] Bị cáo Huỳnh Tấn P là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại đồng thời còn gây thiệt hại tài sản của bị hại có tổng trị giá tài sản là 5.536.000 đồng. Với lỗi cố ý trực tiếp và vì động cơ tư lợi, bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật Hình sự bảo vệ. Vì vậy, Bản cáo trạng số 81/CT-VKSTPBT ngày 28/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố BT, tỉnh Bến Tre đã truy tố bị cáo Huỳnh Tấn P phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng luật định.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo nhận thức được rằng tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của công dân được Nhà nước bảo hộ, mọi hành vi xâm phạm một cách trái pháp luật đều phải bị xử lý. Bị cáo lại thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại, gây khó khăn trong cuộc sống, kinh tế và sinh hoạt của họ, gây mất trật tự, an toàn xã hội và bất bình trong Nhân dân nên cần nghiêm trị theo quy định của pháp luật, nhằm để cải tạo giáo dục bị cáo cũng như để răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[6] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, thấy rằng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Mặc dù bị cáo không có tiền án, nhưng có nhiều tiền sự về hành vi “sử dụng trái phép chất ma túy” và năm 2017 đã bị Tòa án nhân dân thành phố BT áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc nhưng bị cáo vẫn không từ bỏ việc sử dụng ma túy, nay tiếp tục bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo như trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn nên có chiều cố xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo theo quy định tại các điểm h, s, i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử thấy hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn nên không cần thiết áp dụng thêm hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Lời phát biểu luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh đối với bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và hình phạt đề nghị áp dụng đối với bị cáo phù hợp với quy định pháp luật được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự: bị hại yêu cầu bồi thường giá trị tài sản bị cáo gây thiệt hại và chiếm đoạt là 5.536.000 đồng. Bị cáo đồng ý bồi thường nên ghi nhận để buộc bị cáo thực hiện.

[10] Đối với việc bị hại Nguyễn Thanh P khai còn bị mất số tiền 20.000.000 đồng nhưng Phát không thừa nhận: Do chỉ có duy nhất lời khai của bị hại, không có chứng cứ nào khác để chứng minh Phát lấy số tiền này nên không đủ căn cứ để truy cứu thêm trách nhiệm hình sự bị cáo đối với số tiền này là có cơ sở.

[11] Đối với hành vi P dùng đoạn gỗ đập bể kính xe của bị hại: Do tài sản thiệt hại dưới 2.000.000 đồng, chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố BT chuyển xử lý hành chính là phù hợp.

[12] Đối với Trần Thanh S khi nhận cầm điện thoại di động hiệu OPPO F11 Pro, Nguyễn Hữu L khi mua điện thoại di động hiệu OPPO F11 Pro và Võ Văn T khi được cho chai nước hoa, không biết là tài sản do bị cáo trộm cắp mà có nên không truy cứu trách nhiệm là đúng quy định.

[13] Về án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm bị cáo phải nộp theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và theo Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Tấn P phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s, i khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo: Huỳnh Tấn P: 07(bảy) tháng tù;

Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Các Điều 357, 584, 585, 586 và Điều 589 Bộ luật Dân sự:

Buộc bị cáo Huỳnh Tấn P có trách nhiệm bồi thường cho bị hại ông Nguyễn Thanh P số tiền 5.536.000(năm triệu, năm trăm ba mươi sáu ngàn) đồng.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền chưa được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23, Điều 26 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội:

Bị cáo Huỳnh Tấn P phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000(hai trăm ngàn) đồng và án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 300.000(ba trăm ngàn) đồng;

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND thành phố BT (1b);
- Công an thành phố BT (1b);
- Chi cục THA dân sự thành phố BT (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- UBND phường PT(1b);
- NTGTT (4b);
- Bộ phận thi hành án hình sự (2b);
- Lưu (văn phòng; hồ sơ vụ án) (2b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Thị Đoan Trang